

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 124/2023/HS-ST

Ngày 18 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN - TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Hồng Thu;

Ông Đoàn Văn Xây.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Kỳ Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 114/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T, sinh ngày 14 tháng 11 năm 1991 tại Lạng Sơn; Số căn cước công dân 020091002736. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Số 25 đường C, khối Đ, phường L, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Duy T1, sinh năm 1954 và bà Phạm Kim O, sinh năm 1965; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 572/2013/HSST ngày 19/12/2013 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 29/6/2015 đã chấp hành xong (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2023 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Kim O, sinh năm 1965; địa chỉ: Số 25, đường C, khối Đ, phường L, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Lưu Văn M, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ ngày 26/5/2023, tại khu vực đầu ngõ 201, đường G, phường L, thành phố S, Công an thành phố Lạng Sơn bắt quả tang Nguyễn Duy T đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 04 gói giấy nhỏ màu trắng (cùng kích thước 01cm x 2,5cm) chứa chất bột màu trắng ở trong túi quần trước bên phải, Nguyễn Duy T khai nhận là ma túy Heroine. Ngoài ra còn tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI VIVA, màu sơn xanh, biển kiểm soát 12F5-1837, số khung BE42F-VN111973, số máy E418-VN111973. Đồng thời, tiến hành xét nghiệm xác định: Nguyễn Duy T dương tính với ma túy Heroine (MOR). Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Duy Tân tại địa chỉ nêu trên, không phát hiện, thu giữ đồ vật có liên quan.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Duy T khai nhận: Bản thân sử dụng ma túy Heroine từ năm 2013 đến nay. Khoảng 13 giờ ngày 26/5/2023, Nguyễn Duy T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI VIVA biển kiểm soát 12F5-1837 đi từ nhà đến khu vực đường Quốc lộ 1A cũ thuộc xã Hoàng Đồng, thành phố S gặp và mua với một người đàn ông tên Hải (không rõ lai lịch, địa chỉ) 04 gói giấy nhỏ màu trắng chứa ma túy Heroine trị giá 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), Nguyễn Duy T cất giấu gói ma túy trên vào trong túi quần bên phải đang mặc và điều khiển xe mô tô tìm chỗ sử dụng ma túy. Khi đến khu vực đầu ngõ 201, đường G, phường L, thành phố S thì bị phát hiện, bắt và thu giữ ma túy như đã nêu trên.

Kết luận giám định số 589/KL-KTHS ngày 28/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn xác định: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,663 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 28/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy T khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã truy tố.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Kim O trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI VIVA, màu xanh, biển kiểm soát 12F5-1837 do bà đứng tên đăng ký xe. Ngày 26/5/2023, Nguyễn Duy T lấy xe của bà sử dụng để đi mua ma túy, bà không biết sự việc. Ngày 07/6/2023 bà đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn trả lại chiếc xe mô tô nêu trên, bà không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều

50, Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 16 tháng đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành; về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật là chất ma túy sau giám định. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì. Lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng và việc thu thập bảo quản tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người chứng kiến vắng mặt. Xét thấy, lời khai của người vắng mặt tại cơ quan điều tra đã rõ, do đó việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Duy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và các tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 26/5/2023, bị cáo Nguyễn Duy T có hành vi tàng trữ trái phép 0,663 gam ma túy Heroine để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Duy T là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người, nền kinh tế của đất nước, hành vi đó gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và biết hành vi Tàng trữ chất ma túy là trái phép bị pháp luật ngăn cấm, nhưng do nghiện ma túy nên bị cáo đã tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, vì vậy đối với hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật để nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội

nêu trên cần xem xét những yếu tố liên quan đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các yếu tố khác có liên quan của bị cáo, trên cơ sở xem xét lời đề nghị, luận tội của Viện kiểm sát.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Về nhân thân: Tại Bản án số 572/2013/HSST ngày 19/12/2013 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 29/6/2015 đã chấp hành xong (đã được xóa án tích). Do vậy về nhân thân, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân không tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Duy Thảo được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến, mẹ đẻ là bà Phạm Kim O được tặng thưởng Huy chương vì sức khỏe nhân dân do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Qua xác minh, bị cáo Nguyễn Duy T không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng gồm: 01 (một) phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật chất ma túy sau giám định, là vật Nhà nước cầm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI VIVA, màu xanh, biển kiểm soát 12F5-1837 xác định người đứng tên đăng ký xe là bà Phạm Kim O. Ngày 26/5/2023, Nguyễn Duy T đã tự ý sử dụng chiếc xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội, bà Phạm Kim O không biết, ngày 07/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Phạm Kim O là có căn cứ.

[12] Đối với người đàn ông tên Hải bán ma túy cho Nguyễn Duy T do không rõ lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được để xử lý.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[15] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 01 (một) năm 05 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 26/5/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu để tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật chất ma túy sau giám định.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/8/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn).

4. Án phí: Bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, sung ngân sách Nhà nước.

5. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CATP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lương Thị Nguyệt